

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHM ngày tháng năm 2017
của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình môn Giáo dục thể chất cung cấp kiến thức và kỹ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen luyện tập thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, hoàn thiện nhân cách, nâng cao khả năng học tập, kỹ năng hoạt động xã hội với tinh thần, thái độ tích cực, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

Học xong chương trình môn Giáo dục thể chất sinh viên sẽ:

- Hiểu biết mục đích, ý nghĩa, tác dụng của thể dục thể thao đối với sức khỏe con người;
- Nắm vững cấu trúc bài tập thể dục phát triển chung, đội hình đội ngũ;
- Nắm vững nguyên lý kỹ thuật, luật thi đấu một trong các môn thể thao theo chương trình: bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, võ thuật, bóng bàn, bơi lội.

1.2.2. Kỹ năng

Sinh viên sau khi học xong môn Giáo dục thể chất có thể đạt những kỹ năng cơ bản sau:

- Tự biên soạn và thực hiện được bài thể dục nhóm theo nhạc nền;
- Thực hiện thuần thục các thao tác cơ bản của các môn thể thao tự chọn: bóng chuyền, bóng đá, võ thuật, cầu lông, bóng bàn và bơi lội.

1.2.3. Thái độ

Nghiêm túc chấp hành đúng quy chế lớp học, tích cực thực hiện tốt nội dung học tập, có ý thức tự giác rèn luyện và trách nhiệm bảo quản dụng cụ, thiết bị tập luyện. Xây dựng tinh thần đồng đội, tôn trọng, giúp đỡ bạn trong quá trình học.

Có tinh thần hợp tác trong công việc, có ý thức tổ chức kỷ luật, nhiệt tình trong công tác và tác phong làm việc khoa học. Tích cực tham gia các hoạt động văn hóa – xã hội, thể dục thể thao.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

2.1.1. Tri thức chuyên môn

Hiểu biết và cập nhật chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội nói chung và thể dục thể thao nói riêng. Có kiến thức cơ bản và phương pháp luyện tập các môn thể thao phổ cập.

2.1.2. Năng lực

Nắm vững nội dung, nguyên lý, phương pháp, hình thức tổ chức tập luyện thể thao.

Có kiến thức cơ bản tổ chức tập luyện các môn thể thao theo chương trình đào tạo.

2.2. Kỹ năng

2.2.1. Kỹ năng cứng

– Kỹ năng chuyên môn: Vận dụng được những kiến thức và phương pháp tập luyện đã học để tổ chức kế hoạch tập luyện nâng cao sức khỏe cũng như tham gia thi đấu các môn thể thao theo sở thích.

– Năng lực thực hành: Có kỹ năng thực hành tập luyện thể thao, hiểu biết Luật thi đấu các môn thể thao trong chương trình môn học.

– Kỹ năng giải quyết vấn đề: Có kỹ năng tư duy độc lập và hệ thống, tự tin khi tiếp cận

2.2.2. Kỹ năng mềm

– Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm;

- Kỹ năng tổ chức, điều hành sinh hoạt tập thể, tham gia tổ chức hoạt động phong trào thể dục thể thao ở cơ sở.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

2.3.1. Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân

- Có phẩm chất chính trị tốt, trung thực có ý thức tổ chức kỷ luật.

2.3.2. Trách nhiệm, đạo đức, thái độ

- Luôn có trách nhiệm với công việc, năng động, tự tin, có tinh thần cầu tiến, tự khẳng định bản thân, có thái độ thân thiện hợp tác, có tinh thần phục vụ cộng đồng.

3. Khối lượng kiến thức: 3 tín chỉ

4. Đối tượng:

Sinh viên đang học các chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy (áp dụng từ khóa 2016).

5. Quy trình đào tạo

- Chương trình môn học Giáo dục thể chất gồm 3 tín chỉ, tổ chức đào tạo trong **hai** học kỳ.

- Quy trình đào tạo: Thực hiện theo qui chế học vụ theo học chế tín chỉ hiện hành của Trường.

6. Cơ sở vật chất phục vụ dạy học

Cơ sở sân bãi hiện có:

- Cơ sở Bình Dương: Sân bóng chuyền tiêu chuẩn, sân bóng đá mini kích thước 40m x20m, hai đường chạy 60m.

- Cơ sở Long Bình: Sân trường kích thước 20mx100m.

7. Điều kiện về sức khỏe để sinh viên theo học

Sinh viên phải đảm bảo sức khỏe theo kết quả khám sức khỏe đầu khoá để có thể tham dự môn học.

8. Miễn giảm môn học

8.1. Miễn học và thi

Sinh viên đã có chứng chỉ Giáo dục Thể chất hoặc đã hoàn thành môn học Giáo dục Thể chất ở Trường Đại học khác;

8.2. Miễn học phần thực hành:

Sinh viên có thương tật, khuyết tật bẩm sinh, bị bệnh mãn tính làm hạn chế chức năng vận động có giấy chứng nhận của bệnh viện cấp huyện và tương đương trở lên, đồng thời được sự đồng ý của Trạm Y tế Trường.

9. Phương pháp giảng dạy

Tăng cường tính thực hành, ứng dụng thực tế nhằm phát huy tính tích cực sáng tạo của sinh viên, bồi dưỡng phương pháp tự giác, tích cực tự tập luyện để nâng cao trình độ thể lực.

10. Nội dung môn học

STT	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ
1.	GDTC 1 – Thể dục phát triển chung Physical Education 1 – General developmental fitness	PEDU0201	1.5
2.	Giáo dục thể chất 2: Chọn 1 trong các học phần sau:		
	GDTC 2 - Bóng chuyền Physical Education 2 - Volleyball	PEDU0202	1.5
	GDTC 2 - Bóng đá Physical Education 2 - Football	PEDU0203	1.5
	GDTC 2 - Cầu lông Physical Education 2 - Badminton	PEDU0204	1.5
	GDTC 2 - Võ thuật Physical Education 2 - Martial art	PEDU0205	1.5
	GDTC 2 - Bóng bàn Physical Education 2 – Table tennis	PEDU0206	1.5
	GDTC 2 - Bơi lội Physical Education 2 – Swimming	PEDU0207	1.5

11. Đánh giá kết quả học tập

- Điểm đánh giá được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến 1 chữ số thập phân và quy đổi sang điểm chữ, thang điểm 4 theo quy định.
- Kiểm tra, đánh giá môn học căn cứ vào sự hiểu biết về lý thuyết, khả năng thực hiện kỹ thuật động tác, thành tích đạt được và thái độ học tập của sinh viên trong suốt quá trình học tập.

Điểm kết thúc **từng học phần** được tính theo cơ cấu:

Số TT	Nội dung	Tỷ trọng (%)	Ghi chú
Điểm quá trình		50%	
1.	Điểm chuyên cần	20	Đánh giá mức độ chuyên cần, thái độ học tập của sinh viên.
2.	Kiểm tra giữa kỳ	30	Đánh giá kiến thức và kỹ năng
Điểm cuối kỳ		50%	
3.	Thi cuối kỳ	50	Bài thi thực hành
Điểm toàn phần		100%	

Sinh viên được đánh giá “đạt” môn học Giáo dục thể chất khi điểm **trung bình của môn học** đạt từ 2,00 trở lên.

12. Kế hoạch giảng dạy: Theo kế hoạch GDQP &GDTC chung của Trường

13. Đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

Đội ngũ giảng viên đáp ứng các yêu cầu về số lượng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và được đảm bảo các quyền lợi theo quy định.

13.1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu

- Ông Trình Quốc Trung, Thạc sĩ, Giảng viên chính.
- Ông Trịnh Trung Dũng, giảng viên.

13.2. Đội ngũ Giảng viên thỉnh giảng

Căn cứ vào số lượng sinh viên đăng ký vào đầu học kỳ, Bộ môn Giáo dục thể chất mời một số Giảng viên đang giảng dạy ở các trường Đại học, Cao đẳng; Huấn luyện viên ở các Trung tâm thể dục thể thao đạt tiêu chuẩn theo quy định trình Ban Giám hiệu xem xét phê duyệt và ký hợp đồng thỉnh giảng.

Đội ngũ giảng viên đang cộng tác với Trường hiện nay:

STT	Họ và tên	Học hàm – chức danh	Cơ sở đào tạo đang công tác
1	Phan Thanh Mỹ	Tiến sĩ – Giảng viên	Trường Đại học KHXH &NV TP.HCM
2	Nguyễn Văn Trúc	Thạc sĩ – Giảng viên	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM
3	Phạm Thị Phương Loan	Thạc sĩ – Giảng viên	Trường Đại học Y Dược TP.HCM
4	Nguyễn Thị Lệ Hằng	Thạc sĩ – Giảng viên	Trường Đại học KHXH &NV TP.HCM
5	Nguyễn Đức Thịnh	Thạc sĩ	Trường Đại học Bách Khoa TP.HCM

14. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Chương trình được xây dựng dựa trên nguyên tắc tạo môi trường rèn luyện cho sinh viên có sức khoẻ phục vụ học tập và đời sống.

Quy trình giảng dạy được thực hiện theo Quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học Ban hành kèm theo Thông tư số 25/2015/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo; Quy định về chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học ban hành kèm theo Quyết định số 124/ QĐ – ĐHM ngày 02 tháng 02 năm 2016 của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh và Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Trường.

❖ Danh mục tương đương thay thế cho sinh viên khóa 2015 trở về trước

Chương trình khóa 2015 trở về trước				Chương trình khóa 2016		
STT	Tên học phần	Mã học phần	TC	Tên học phần	Mã môn học	TC
1	Giáo dục thể chất 1	PEDU1201	2	Giáo dục thể chất 1	PEDU0201	1,5
2	Giáo dục thể chất 2		3	Chọn 1 trong các học phần sau:		1,5
				GDTC 2 - Bóng chuyền Physical Education 2 - Volleyball	PEDU0202	
				GDTC 2 - Bóng đá Physical Education 2 - Football	PEDU0203	
				GDTC 2 - Cầu lông Physical Education 2 - Badminton	PEDU0204	
				GDTC 2 - Võ thuật Physical Education 2 - Martial art	PEDU0205	
				GDTC 2 - Bóng bàn Physical Education 2 – Table tennis	PEDU0206	
GDTC 2 - Bơi lội Physical Education	PEDU0207					

Chương trình khóa 2015 trở về trước				Chương trình khóa 2016		
STT	Tên học phần	Mã học phần	TC	Tên học phần	Mã môn học	TC
				2 – Swimming		

15. Đề cương chi tiết các học phần (đính kèm)

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Phúc